

Tp. HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2022

Số: 205/2022/QĐ-BKSG

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế học sinh trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ- LĐTBXH ngày 11 tháng 06 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Trung cấp Tây Bắc thành Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế học sinh trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đối với bậc đào tạo Trung cấp Khoá 15 trở đi

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các khoa, các phòng, các đơn vị liên quan và các học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Các Quyết định trái với quyết định này chấm dứt hiệu lực thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Các khoa; Phòng ban;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Hà

Tp. HCM, ngày tháng năm 2022

Số: /2022/QĐ-BKSG

QUY CHẾ

Công tác học sinh trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~35~~ /QĐ-BKSG ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác học sinh, sinh viên đối với các chương trình đào tạo hệ chính quy trong Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn (sau đây gọi là Trường).
2. Quy chế này áp dụng đối với toàn thể học sinh, sinh viên theo học tại Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Học sinh, sinh viên quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp hệ chính quy trong Trường.
2. Công tác học sinh, sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo:
 - a) Đi học đúng giờ (Có mặt ở trường trước 15 phút khi buổi học bắt đầu), nghỉ học phải có lý do, phải có giấy xin phép được phụ huynh hoặc của giáo viên chủ nhiệm ký xác nhận.
 - b) Học và làm bài đầy đủ.
 - c) Có đầy đủ đồ dùng và phương tiện học tập cho buổi học ngày hôm đó.
 - d) Giữ gìn vệ sinh chung của trường, lớp.
 - e) Giữ gìn bảo vệ tài sản của trường, lớp.
 - f) Có mặt trong lớp sau khi kết thúc hiệu lệnh báo hiệu bắt đầu tiết học. Trường hợp lớp chưa có giáo viên phải giữ trật tự, Lớp trưởng hoặc Bí thư lên báo cáo với Phòng Đào tạo hoặc với thầy cô giáo giám thị.

- g) Trật tự, chú ý nghe giảng, có ý thức tham gia xây dựng bài.
 - h) Lao động, vệ sinh môi trường.
 - i) Sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn.
 - j) Tham gia các hoạt động ngoại khoá: Chuyên đề hướng nghiệp, các buổi lễ kỷ niệm của nhà trường.
 - k) Tham gia các hoạt động phong trào lớn do nhà trường, đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị khác phát động.
3. Tích cực rèn luyện đạo đức và tác phong, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
 4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.
 5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.
 6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.
 7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.
 8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.
 9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.
2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.
3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.
4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.
6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.
8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.
9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.
10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.
2. Nói chuyện riêng, làm việc riêng, nói leo và ăn quà trong lớp. Chỉ được phát biểu hoặc trình bày ý kiến khi giáo viên cho phép.
3. Ngồi theo đúng sơ đồ lớp hay sự hướng dẫn của thầy cô giáo bộ môn cho phù hợp với nội dung bài dạy.
4. Các hành vi, hành động phá hoại cơ sở vật chất, môi trường; Đi lại trong khu vực Hiệu bộ khi không có nhiệm vụ hoặc công việc.
5. Vô lễ với giáo viên và nhân viên trong nhà trường.
6. Đánh nhau, gây rối mất trật tự làm ảnh hưởng tới an ninh trường học và nơi công cộng.
7. Nói tục, chửi thề và có những hành vi thiếu văn hoá đối với mọi người.
8. Đứng, ngồi trên lan can, bàn ghế giáo viên và học sinh.
9. Tiếp bạn, rủ bạn bên ngoài trường hoặc học sinh trường khác vào trong trường dưới bất kỳ hình thức, lý do nào. Nếu trong trường hợp cần thiết phải báo cáo với giám thị và tiếp khách tại phòng giám thị.
10. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành; Tự ý ra khỏi trường trong buổi học khi chưa được sự đồng ý của cán bộ, công nhân viên có trách nhiệm trong nhà trường.
11. Mang tài sản của nhà trường ra khỏi khuôn viên nhà trường. Trong trường hợp được phép phải có giấy xác nhận, đồng ý của nhà trường.
12. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.
13. Say rượu bia khi đến lớp.
14. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.
15. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
16. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

H. T. H. 11. 5/2017

17. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.
18. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền
 - a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;
 - b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;
 - c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;
 - d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;
 - e) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.
2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên
 - a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;
 - b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;
 - c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;
 - d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;
 - e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;
 - f) Quản lý học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú.
3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên
 - a) Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;
 - b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;
 - c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;
 - d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;
 - e) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;
 - f) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.
5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh, sinh viên.
6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh, sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn gồm:

- Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng phân công phụ trách)
 - Đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên gồm: Phòng Đào tạo, phòng Nhân sự - Văn hoá, các Khoa, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên.
 - Giáo viên chủ nhiệm: là cá nhân trực thuộc các đơn vị được Hiệu trưởng chỉ định để thực hiện các trách nhiệm nêu tại Khoản 6 Điều này.
 - Lớp học sinh, sinh viên.
1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách công tác HSSV)
 - a) Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động của công tác học sinh, sinh viên.
 - b) Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ/ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, ngành, địa phương trong công tác học sinh, sinh viên, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác học sinh, sinh viên. Tiến hành các biện pháp thích hợp đưa công tác học sinh, sinh viên vào nề nếp, bảo đảm cho học sinh, sinh viên đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.
 - c) Quản lý học sinh, sinh viên về các mặt học tập và rèn luyện, tình hình tư tưởng, đạo đức, lối sống, đời sống. Hằng năm, tổ chức đối thoại với học sinh, sinh viên để giải thích đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin cần thiết của Trường cho học sinh, sinh viên; hiểu rõ tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của học sinh, sinh viên.
 - d) Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam trong công tác học sinh, sinh viên; Chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống học sinh, sinh viên.
 - e) Quyết định sự tham gia của học sinh, sinh viên mang tính chất đại diện của Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.
 2. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo
 - a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học, bố trí học sinh, sinh viên theo lớp.
 - b) Quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên khi nhập học.

- c) Tham mưu cho Hội đồng khen thưởng – kỷ luật Nhà trường, giải quyết các trường hợp học sinh, sinh viên vi phạm quy chế, quy định, nội quy liên quan đến đào tạo.
 - d) Phòng Đào tạo là đơn vị chịu trách nhiệm chính giúp Hiệu trưởng thực hiện nội dung công tác học sinh, sinh viên theo quy định tại chương III của Quy chế này.
3. Trách nhiệm của phòng Nhân sự - Văn hoá
- a) Giải quyết các công việc hành chính có liên quan cho học sinh, sinh viên: Đóng dấu các văn bản liên quan đến học sinh, sinh viên
 - b) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; Chăm sóc, phòng chống dịch, bệnh và giải quyết các trường hợp sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại trường.
 - c) Triển khai công tác Bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho học sinh, sinh viên; Phối hợp với cơ quan bảo hiểm, các đơn vị liên quan giải quyết các trường hợp học sinh, sinh viên bị ốm đau, tai nạn.
 - d) Lập sổ theo dõi tình trạng sức khoẻ học sinh, sinh viên đủ và không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ học tập.
4. Trách nhiệm của các Khoa
- a) Trực tiếp quản lý học sinh, sinh viên thuộc các Khoa bao gồm các hoạt động học tập, rèn luyện, thi đua khen thưởng.
 - b) Đầu năm học tổ chức gặp gỡ sinh viên năm thứ nhất để tư vấn hướng dẫn nghề nghiệp, phương pháp học tập, rèn luyện và các quy định của trường.
 - c) Tổ chức hệ thống quản lý của công tác học sinh, sinh viên của Khoa gồm: Giáo viên chủ nhiệm và Ban cán sự lớp học sinh, sinh viên.
 - d) Quản lý hồ sơ thực hiện công tác Cố vấn học tập; đánh giá công tác cố vấn học tập.
 - e) Phối hợp với đơn vị trong và ngoài Nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh, sinh viên trong Khoa: Nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ học thuật, văn nghệ, thể thao, các hoạt động ngoại khoá, hoạt động xã hội, tình nguyện...
 - f) Tổ chức xem xét và kiến nghị với Nhà trường các hình thức khen thưởng, kỷ luật và khiếu nại của học sinh, sinh viên.
 - g) Giải quyết các công việc hành chính có liên quan cho học sinh, sinh viên thuộc thẩm quyền của Khoa.
 - h) Tham gia đối thoại định kỳ giữa Hiệu trưởng Nhà trường với học sinh, sinh viên.
5. Trách nhiệm của Đoàn thanh niên – Hội sinh viên
- a) Phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, pháp luật, giáo dục thể chất.
 - b) Phối hợp triển khai dịch vụ công tác xã hội trong nhà trường; giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần hỗ trợ; Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; Bồi dưỡng kiến thức về sức khoẻ sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên.
 - c) Tổ chức các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, văn hoá, văn nghệ, thể thao và các hoạt động phong trào cho học sinh, sinh viên ở cấp trường; quản lý các câu lạc bộ, đội, nhóm; Giới thiệu và giúp đỡ Đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng xem xét kết nạp.
6. Trách nhiệm của Giáo viên chủ nhiệm
- a) Tổ chức sinh hoạt lớp định kỳ theo quy định (đăng ký ngày, giờ sinh hoạt lớp cụ thể theo Khoa/Ngành); nắm tình hình học sinh, sinh viên của lớp phụ trách (về các mặt học tập, đời sống, sinh hoạt).

- b) Hướng dẫn cho học sinh, sinh viên về chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, đăng ký và huỷ học phần, phương pháp học tập, rèn luyện và các vấn đề khác có liên quan.
- c) Khuyến khích, tạo điều kiện học HSSV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học; các hoạt động văn, thể, mỹ.
- d) Chủ trì họp lớp; xét đánh giá kết quả rèn luyện, đề xuất khen thưởng, kỷ luật, học bổng cho HSSV thuộc lớp phụ trách.
- e) Tham dự họp Hội đồng khen thưởng, kỷ luật HSSV của lớp phụ trách, được đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật HSSV.
- f) Tham dự Đại hội, Hội nghị của lớp phụ trách tổ chức.
- g) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Trưởng Khoa về tình hình HSSV lớp phụ trách.
- h) Lớp học sinh, sinh viên
Lớp HSSV được tổ chức bao gồm những HSSV cùng ngành, nghề, khoá học và được duy trì trong toàn khoá học, Đại diện lớp HSSV là Ban cán sự lớp gồm:
 - a) Lớp trưởng và lớp phó do tập thể HSSV trong lớp bầu. Nhiệm kỳ ban cán sự lớp HSSV theo năm học.
 - b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp HSSV:
 - Tổ chức cho HSSV thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng.
 - Đôn đốc HSSV trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định, quy chế và học tập, rèn luyện, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp.
 - Tổ chức, động viên giúp đỡ những HSSV gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho HSSV của lớp liên hệ với Giáo viên chủ nhiệm và các Giảng viên; Thay mặt lớp kiến nghị với các khoa, phòng và Ban giám hiệu Nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của HSSV trong lớp.
 - Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Ban chấp hành Chi đoàn, Chi hội sinh viên trong tổ chức các hoạt động của lớp.
 - Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với Giáo viên chủ nhiệm, khoa hoặc phòng Đào tạo.
 - c) Quyền lợi của Ban cán sự lớp HSSV: Được cộng điểm trong đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ, được xét thi đua khen thưởng vào cuối năm học.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và thang điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường: Tối đa 10 điểm.
5. Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 10 điểm.

Điều 10. Đánh giá về ý thức, kết quả học tập và thang điểm

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - e) Kết quả học tập.
2. Thang điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm. HSSV có học lực xếp loại yếu, kém không được tính điểm ở phần này.

Điều 11. Đánh giá về ý thức, kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường và thang điểm

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, cấp trên, của nhà trường;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của trường.
2. Thang điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 12. Đánh giá về ý thức, kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, một số hoạt động khác và thang điểm.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
 - c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
2. Thang điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm
3. Những HSSV khuyết tật hoặc vì lý do đột xuất bất khả kháng liên quan đến sức khoẻ không tham gia các hoạt động theo quy định, có giấy chứng nhận của cơ quan y tế thuộc cấp có thẩm quyền theo quy định vẫn được tính điểm. Mức điểm được tính cho những HSSV thuộc đối tượng này do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 13. Đánh giá về phẩm chất công dân, quan hệ với cộng đồng và thang điểm

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
 - c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Thang điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 14. Đánh giá về ý thức, kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện của HSSV và thang điểm

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường;
- b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đoàn thể, và các tổ chức khác trong nhà trường;
- c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường;
- d) HSSV đạt được các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện.

2. Thang điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 15. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:
 - a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
 - b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
 - c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
 - d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
 - e) Loại yếu: Dưới 50 điểm.
2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 16. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng Nhà trường;
 - b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng Đào tạo;
 - c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các phòng, khoa, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm các lớp.
2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện
 - a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;
 - b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

- c) Trường khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường;
 - d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;
 - e) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.
3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 17. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.
3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 18. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.
2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.
3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 19. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.
2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 20. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:
 - a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;
 - b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của học sinh, sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, học sinh, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

- c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;
 - d) Các thành tích đặc biệt khác.
2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:
- a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu học sinh, sinh viên Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc;
 - b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh, sinh viên theo 02 danh hiệu: Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến và Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc
 - c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của học sinh, sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, mô đun, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, mô đun, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 21. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên

- 1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho học sinh, sinh viên và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.
- 2. Thủ tục xét khen thưởng
 - a) Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp học sinh, sinh viên và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);
 - b) Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;
 - c) Căn cứ đề nghị của Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên.
- 3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của học sinh, sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

Điều 22. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, sinh viên

- 1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:
 - a) Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;
 - b) Cảnh cáo: Đối với học sinh, sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;
 - c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;

- d) Buộc thôi học: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.
2. Chi tiết về một số hành vi vi phạm và khung xử lý theo từng hình thức kỷ luật có quy định tại Khoản 1 Điều này được quy định tại Phụ lục 02.
3. Những hình thức kỷ luật chưa có quy định tại Phụ lục 02 sẽ được quyết định trong Hội đồng kỷ luật của Trường.

Điều 23. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh, sinh viên

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:
 - a) Học sinh, sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;
 - b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);
 - c) Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;
 - d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;
 - e) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh, sinh viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên và giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh, sinh viên vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có học sinh, sinh viên vi phạm và học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.
2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng Nhà trường;
 - b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng Đào tạo;
 - c) Các ủy viên: Là đại diện các phòng, khoa, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên (nếu có), Giáo viên chủ nhiệm của Trường.
3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên:
 - a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh, sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);
 - b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm;
 - c) Biên bản họp của khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) và đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;
 - d) Các tài liệu có liên quan.
4. Quyết định kỷ luật của học sinh, sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

Điều 24. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thì hành, nếu học sinh, sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định.
2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.
3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 25. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp học sinh, sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 26. Nguyên tắc đánh giá

1. Đánh giá công tác học sinh, sinh viên phải bảo đảm khoa học, khách quan, công khai và phản ánh đúng thực trạng công tác học sinh, sinh viên của Trường.
2. Đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên của Trường được tiến hành theo năm học; thời gian kỳ đánh giá được tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 8 năm tiếp theo.

Điều 27. Tiêu chí đánh giá công tác học sinh, sinh viên và thang điểm

1. Đánh giá công tác học sinh, sinh viên của Trường được thực hiện theo 09 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100. Khung điểm cụ thể như sau:
 - a) Nhóm tiêu chí 1: Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính: 15 điểm;
 - b) Nhóm tiêu chí 2: Công tác quản lý học sinh, sinh viên: 15 điểm;
 - c) Nhóm tiêu chí 3: Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ đối với học sinh, sinh viên: 10 điểm;
 - d) Nhóm tiêu chí 4: Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên: 10 điểm;
 - e) Nhóm tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao ngoại khóa và các hoạt động phong trào trong học sinh, sinh viên: 15 điểm;
 - f) Nhóm tiêu chí 6: Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên: 10 điểm;
 - g) Nhóm tiêu chí 7: Công tác y tế trường học: 10 điểm;

- h) Nhóm tiêu chí 8: Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: 10 điểm;
 - i) Nhóm tiêu chí 9: Các nội dung khuyến khích đạt được: 05 điểm.
2. Nội dung cụ thể của từng nhóm tiêu chí và khung điểm đánh giá quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 28. Xếp loại công tác học sinh, sinh viên

1. Xếp loại công tác học sinh, sinh viên của Trường căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung trong các nhóm tiêu chí đánh giá.
2. Công tác học sinh, sinh viên của Trường được xếp theo 05 loại:
 - a) Loại xuất sắc: Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;
 - b) Loại tốt: Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;
 - c) Loại khá: Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;
 - d) Loại trung bình: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;
 - e) Loại chưa đạt: Có tổng số điểm dưới 50 điểm.

Điều 29. Quy trình tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên và thời gian thực hiện

1. Hiệu trưởng Nhà trường thành lập Ban đánh giá công tác học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Ủy viên thường trực là trưởng phòng Đào tạo; các Ủy viên khác là lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo khoa, phòng, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Giáo viên chủ nhiệm trong Nhà trường.
2. Ban đánh giá công tác học sinh, sinh viên của Nhà trường tiến hành tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Quy chế này; tổng hợp kết quả, báo cáo Hiệu trưởng ký trình cơ quan chủ quản xem xét, công nhận trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.
3. Cơ quan chủ quản của Trường kiểm tra kết quả tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên hoặc theo sự phân cấp về quản lý đối với các trường trực thuộc và thông báo kết quả kiểm tra về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi Trường đặt trụ sở để theo dõi chung, phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

Điều 30. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên

1. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên là căn cứ để Trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng Nhà trường về công tác học sinh, sinh viên và sử dụng để tham khảo trong công tác kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trách nhiệm của Hiệu trưởng Nhà trường

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện và chỉ đạo các cá nhân, đơn vị trực thuộc thực hiện Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

2. Chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác học sinh, sinh viên theo quy định.

Điều 32. Trách nhiệm của các Phòng, Khoa

1. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động công tác học sinh, sinh viên và bố trí nguồn lực thực hiện.
2. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác học sinh, sinh viên và thực hiện chế độ báo cáo về công tác học sinh, sinh viên theo quy định.
3. Căn cứ kết quả đánh giá thực hiện công tác học sinh, sinh viên của Nhà trường, đề xuất Nhà trường khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác học sinh, sinh viên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu: VT, P.ĐT./.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Hà



PHỤ LỤC 1
BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
Học kỳ... Năm học: 20...-20...

Họ tên:

Lớp:

MSSV:

Khoa:.....

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm	HSSV tự đánh giá	P. Đào tạo đánh giá
I	Ý thức, thái độ và kết quả học tập	30		
1	Ý thức học tập (1)			
1.1	Đi học đầy đủ	10		
1.2	Số buổi vắng học (Vắng học trừ 1 điểm/buổi)			
2	Kết quả học tập	5		
2.1	Xuất sắc	5		
2.2	Giỏi	3		
2.3	Khá	2		
2.4	Trung bình	1		
2.5	Dưới trung bình	0		
3	Hoạt động ngoại khoá	10		
4	Không vi phạm quy chế thi	5		
4.1	Số lần vi phạm quy chế thi: (trừ 5 điểm/lần vi phạm)			
II	Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (2)	25		
5	Chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân	10		
6	Chấp hành các nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường	15		
6.1	Số lần đến lớp trễ: (trừ 1 điểm/lần)			
6.2	Số lần vi phạm đồng phục: (trừ 1 điểm/lần)			
III	Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội	25		
7	Tham gia đầy đủ các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	10		
8	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5		
9	Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, văn hoá, văn nghệ, thể thao	10		
IV	Ý thức tham gia công tác cán bộ lớp/ các câu lạc bộ/ đội/ nhóm	10		
10	Tốt	10		
11	Khá	8		
12	Trung bình	6		

V	Có thành tích hoạt động xuất sắc trong các kỳ thi/ hoạt động ngoại khoá/ nghiên cứu khoa học do cơ quan có thẩm quyền khen tặng	10		
13	Cấp Tỉnh, Thành phố, Trung ương	10		
14	Cấp Trường	8		
15	Cấp Khoa	6		
	Kết quả	100		

- (1) Trong học kỳ HSSV vi phạm từ 03 lần trở lên cho một nội dung chấm 0 điểm cho ý thức học tập.
(2) Trong học kỳ HSSV vi phạm từ 03 lần trở lên cho một nội dung chấm 0 điểm cho ý thức và kết quả chấp hành các nội quy, quy chế.

Kết luận điểm rèn luyện:

Phân loại:

PHÒNG ĐÀO TẠO

HỌC SINH, SINH VIÊN

PHỤ LỤC 2

MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ

(Kèm theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Hành vi vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)			Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc thôi học	
1	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ				Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
2	Có hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra				Xử lý theo “Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy”; Tuỳ theo mức độ có thể xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
3	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được cơ sở dạy nghề cho phép hoãn				Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4	Vô lễ với thầy, cô giáo, cán bộ, công chức, nhân viên của cơ sở dạy nghề				Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5	Làm hư hỏng tài sản trong ký túc xá và các tài sản khác của cơ sở dạy nghề				Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
6	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp				Tuỳ theo số lần vi phạm, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi

					học, do cơ sở dạy nghề quy định
7	Hút thuốc lá trong giờ học (bao gồm cả thực hành, thực tập), phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định				Từ lần thứ 3 trở đi, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
8	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2		Từ lần thứ 3 trở đi, tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
9	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2		Từ lần thứ 3 trở đi, tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
10	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy			Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
11	Sử dụng ma túy				Xử lý theo quy định của pháp luật
12	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm			Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13	Hoạt động mại dâm			Lần 1	
14	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có				Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức

					năng xử lý theo quy định của pháp luật
15	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước			Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16	Đưa phần tử xấu vào cơ sở dạy nghề, ký túc xá gây ảnh xấu đến an ninh, trật tự trong cơ sở dạy nghề				Tuỳ theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
17	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.		Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật



Lưu ý:

Các trường hợp vi phạm khác không có trong quy định này sẽ do Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV trình Hiệu trưởng quyết định mức kỷ luật phù hợp.

